TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2020/QĐST-KDTM	*Nam Từ Liêm, ngày 31 tháng 7 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 30; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A.**

Địa chỉ: Số 35, Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Anh – Phó giám đốc BIDV – Chi nhánh Đại La. Theo giấy ủy quyền số: 134/QĐ-BIDV ngày 05/5/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Đại La.

- Bị đơn: **Công ty cổ phần B.**

Địa chỉ: Tổ dân phố Miêu Nha 2, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thế Anh – Giám đốc Công ty.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Thế Anh – Sinh năm: 1977.

+ Bà Lưu Thị Thúy Oanh – Sinh năm: 1980.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần B xác nhận có ký vay Ngân hàng TMCP phát triển Đồng bằng Sông Cửu Long (MHB) nay là Ngân hàng TMCP A (BIDV) tổng cộng là 5 hợp đồng tín dụng HM.0002.12.08/HĐTD ngày 04/07/2012, HM.0002.12.09/HĐTD ngày 30/07/2012, HM.0002.12.10/HĐTD ngày 20/9/2012, HM.0002.12.11/HĐTD ngày 03/10/2012, HM.0002.12.12/HĐTD ngày 25/10/2012, Hợp đồng thế chấp số: 111782/HĐTC, quyển số 12 ký ngày 26/10/2011 tại Phòng công chứng Đào và Đồng Nghiệp. Với tổng số tiền đã nhận là 9.800.000.000đồng *(chín tỷ, tám trăm triệu đồng)*. Đảm bảo cho khoản vay của 5 Hợp đồng là Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 6.1;6.2; Tờ bản đồ số: 8 tại địa chỉ: Thôn Miêu Nha, xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số AĐ 722304; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H0629, số QĐ: 1162/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 24/04/2006 thuộc quyền sử dụng và sở hữu hợp pháp của ông Trần Thế Anh. Theo Hợp đồng thế chấp số: 111782/HĐTC, quyển số 12 ký ngày 26/10/2011 tại Phòng công chứng Đào và Đồng Nghiệp.

- Về công nợ: Tính đến ngày 20/07/2020, tổng số dư nợ gốc và lãi Công ty cổ phần B còn nợ Ngân hàng TMCP A (BIDV) là: **22,460,336,660** đồng *(hai mươi hai tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng)*, trong đó:

+ Tổng số dư nợ gốc là: **9,789,998,977** đồng *(Chín tỷ, bẩy trăm tám mươi chín triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm bẩy mươi bẩy đồng)*.

+ Tổng số dư nợ lãi là: **12,670,337,683** đồng *(Mười hai tỷ, sáu trăm bẩy mươi triệu, ba trăm ba mươi bẩy nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng)*, trong đó: Lãi trong hạn: **8,806,377,065** đồng *(Tám tỷ, tám trăm linh sáu triệu, ba trăm bẩy mươi bẩy nghìn, không trăm sáu lăm đồng)*; Lãi quá hạn: **3,863,960,618** đồng *(Ba tỷ, tám sáu mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm mười tám đồng)*.

- Về lộ trình thanh toán trả nợ: Công ty cổ phần B thống nhất trả nợ gốc cho Ngân hàng TMCP A (BIDV) làm 6 kỳ cụ thể như sau:

+ Ngày 01/9/2020 trả 300.000.000đồng *(Ba trăm triệu đồng);*

+ Ngày 01/12/2020 trả 500.000.000đồng *(Năm trăm triệu đồng);*

+ Ngày 01/03/2021 trả 1.000.000.000đồng *(Một tỷ đồng);*

+ Ngày 01/6/2021 trả 2.000.000.000đồng *(Hai tỷ đồng);*

+ Ngày 01/9/2021 trả 3.000.000.000đồng *(Ba tỷ đồng);*

+ Ngày 01/12/2021 trả 2,989,998,977 đồng *(hai tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm bẩy mươi bẩy đồng),* đồng thời trả nợ toàn bộ lãi trong hạn 8,806,377,065 đồng (*tám tỷ, tám trăm linh sáu triệu, ba trăm bẩy mươi bẩy nghìn, không trăm sáu mươi lăm đồng)* tính đến ngày 20/07/2020 và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng HM.0002.12.08/HĐTD ngày 04/07/2012, HM.0002.12.09/HĐTD ngày 30/07/2012, HM.0002.12.10/HĐTD ngày 20/9/2012, HM.0002.12.11/HĐTD ngày 03/10/2012, HM.0002.12.12/HĐTD ngày 25/10/2012.

- Nếu Công ty cổ phần B thực hiện đúng theo các lộ trình trả nợ gốc như trên thì ngân hàng miễn toàn bộ lãi phạt cho Công ty.

- Công ty cổ phần B vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào (6 kỳ) như cam kết trên thì ngân hàng không miễm bất cứ khoản nào, mà tính đầy đủ theo 5 Hợp đồng tín dụng HM.0002.12.08/HĐTD ngày 04/07/2012, HM.0002.12.09/HĐTD ngày 30/07/2012, HM.0002.12.10/HĐTD ngày20/9/2012,HM.0002.12.11/HĐTDngày03/10/2012,M.0002.12.12/HĐTD ngày 25/10/2012 đã ký kết giữa ngân hàng với Công ty cổ phần B và Ngân hàng TMCP A (BIDV) có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên xử lý phát mại tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 6.1;6.2; Tờ bản đồ số: 8 tại địa chỉ: Thôn Miêu Nha, xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số AĐ 722304; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H0629, số QĐ: 1162/QĐ-UB do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 24/04/2006 thuộc quyền sử dụng và sở hữu hợp pháp của ông Trần Thế Anh. Theo Hợp đồng thế chấp số: 111782/HĐTC, quyển số 12 ký ngày 26/10/2011 tại Phòng công chứng Đào và Đồng Nghiệp.

- Về án phí: Công ty cổ phần B phải chịu 65.230.168 đồng *(Sáu mươi lăm triệu, hhai trăm ba mươi nghìn, một trăm sáu mươi tám đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại đã nộp là: 63.436.000 đồng *(Sáu mươi ba triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng)*, theo biên lai số 0009043 ngày 02 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục T.H.A.DS Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Kế Hiền